

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày 26-10-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TÂN SƠN, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quý;

Ông Đinh Văn An.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Cán bộ Tòa án nhân dân Huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 24/4/1950.

Trú tại: Khu Đ, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/10;

Con ông: Nguyễn Văn V (Đã chết) và bà Trần Thị L - Sinh năm: 1929.

Hiện gia yếu sống tại xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Vương Thị D - SN: 1952;

Con: có 03 con (Con lớn sinh năm: 1975; Con nhỏ sinh năm: 1982).

Hiện vợ, con sống tại xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương chờ xử lý.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Anh Đỗ Quảng T – SN 1979

Trú tại: Khu 8, xã T, Huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

+Anh Hà Văn H – SN 1998

Trú tại: Khu 8, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/7/2017, Nguyễn Văn L có hành vi ghi số lô, số đề tại nhà ở của mình tại khu Đ, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ cho Đỗ Quảng T các số lô 87, 88 mỗi số 50 điểm tương ứng với số tiền 2.400.000đ và các số đề 23, 42 mỗi số 100.000 đồng. Tổng số tiền T đưa cho L là 2.600.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn đã thu giữ tại bàn uống nước ở phòng khách nơi Nguyễn Văn L ngồi ghi số lô, số đề: 01 tờ lịch mặt trước in lịch ngày 31/10/2016, mặt sau ghi các con số lô, số đề ngày 21/7/2017; Tiền Việt Nam đồng là 2.600.000 đồng (VNĐ); 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu đen; 01 bút bi nhãn hiệu Bến Nghé vỏ màu xanh đen mực màu xanh. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của L, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Sơn thu giữ tại ngăn tủ bên trái tủ ti vi kê tại phòng khách nhà ở của L số tiền 2.170.000 đồng, thu giữ tại vị trí dưới tấm đệm trên ghế ngồi uống nước tại phòng khách nhà ở của L 01 tờ giấy dài 20 cm, rộng 16,5 cm có một mặt in lịch, một mặt ghi các chữ và số tự nhiên.

Ngoài ra Nguyễn Văn L còn khai nhận trong ngày 21/7/2017, tại nhà mình, L đã bán số lô, số đề cho nhiều người trong đó có Hà Văn H các số lô 45, 54, 55 mỗi số 50 điểm tương ứng số tiền 3.600.000 đồng và số đề 55 với số tiền 50.000 đồng, tổng số tiền H trả cho L là 3.650.000 đồng. Và bán số lô, số đề cho một số người khác nhưng L không biết tên, tuổi, địa chỉ những người đó ở đâu với tổng số tiền 1.563.000 đồng. Nguyễn Văn L đã giao nộp tổng số tiền 5.213.000 đồng là tiền bán số lô, số đề cho H và những người khác trong ngày 21/7/2017 tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Sơn.

L khai do thấy việc ghi số lô, số đề cho người chơi thu được lợi nhuận cao nên L đã tự ghi số lô, số đề cho người chơi để kiếm lời. Nếu người chơi số lô, số đề trúng thì L trả thưởng, không trúng thì L được hưởng số tiền người chơi bỏ ra.

Về hình thức ghi số lô, số đề L khai nhận: Hình thức đánh đề là đánh theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Người chơi bỏ tiền mua các con số tùy chọn trong các số ngẫu nhiên từ 00 đến 99, sau đó đợi kết quả xổ số ngày hôm đó, nếu số đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì được coi là trúng đề, tỷ lệ ăn thua là 1/70 tức người chơi mua một số 1.000đ nếu trúng đề thì trúng thưởng 70.000đ. Về hình thức đánh lô: Cũng như hình thức đánh đề nhưng người chơi mua số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số miền Bắc. Về cách tính mua số lô: Chơi lô được tính theo điểm, người chơi mua một số lô với số điểm tùy ý, 01 điểm lô thì người chơi phải trả số tiền là 24.000đ. Khi có kết quả xổ số so với tất cả các giải nếu trúng được ăn theo tỷ lệ: một điểm lô (như trên) thì được ăn 80.000đ, nếu số lô đó xuất hiện nhiều lần thì số tiền ăn được cũng tăng theo số lần trúng.

Bị cáo L khai nhận sau khi bán số lô, số đề cho khách, nếu có nhiều người mua hoặc mua với số tiền lớn, L bán bớt bảng lô, đề lại cho anh Vũ Văn P - Sinh năm: 1968 ở khu Đ, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Vũ Văn P nhưng không thu

giữ được gì liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Quá trình điều tra xác minh, lấy lời khai, anh P không thừa nhận có việc mua bán số lô, số đề với L hay ai khác. Ngoài lời khai của L thì không có bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh anh P có liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề nên cơ quan điều tra - Công an huyện Tân Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn không đề cập xử lý anh P.

Đối với 01 tờ giấy dài 20 cm, rộng 16,5 cm có một mặt in lịch, một mặt ghi các chữ và số tự nhiên, L khai là các số lô, số đề mà L đã bán cho khách nhưng không nhớ ngày, tháng cụ thể, không nhớ đã bán những số lô, số đề cho những ai. Vì vậy, không có căn cứ để xác định số lô, số đề nào trúng nên chỉ xác định tổng số tiền 2.073.000 đồng L đã bán số lô, số đề ghi trên tờ giấy đó là số tiền L tham gia đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 và theo Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về định lượng cấu thành tội phạm đánh bạc là tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng trở lên. Xác định, lần đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề của L mà L không nhớ ngày tháng năm cụ thể, không nhớ ai là người đến ghi này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L. Số tiền 2.073.000 đồng là tiền do L thu lời bất chính từ việc bán số lô, số đề mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với Đỗ Quảng T và Hà Văn H là các đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 11/9/2017, Công an huyện Tân Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và H.

Đối với các đối tượng đã mua số lô, số đề trong ngày 21/7/2017, L khai không nhớ tên, tuổi, địa chỉ những ai đã chơi. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Sơn không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Ngày 25/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự để điều tra làm rõ.

Bản cáo trạng số 33/KSĐT - TA ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục, gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 75, khoản 1 điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.813.000đ (Bảy triệu tám trăm mười ba nghìn đồng) là tiền do Bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 2.170.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) để sở hữu, xong cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen nhãn hiệu Thiên Long và 01 bút bi nhãn hiệu Bến Nghé vỏ màu xanh đen, mực màu xanh.

Thu hồi của bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 2.073.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng) do Bị cáo thu lời bất chính từ việc bán số lô, số đề mà có đề sung quỹ Nhà nước.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 tờ lịch mặt trước in lịch ngày 31/10/2016, mặt sau ghi các con số lô, số đề ngày 21/7/2017; 01 mảnh giấy có kích thước dài 20 cm, rộng 16,5 cm một mặt in lịch, một mặt có ghi các ký hiệu chữ và số chuyển theo hồ sơ vụ án có đánh bút lục số 03 và 09.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Xét lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các lần ghi số lô, số đề thể hiện tại 01 tờ giấy dài 20 cm, rộng 16,5 cm có một mặt in lịch, một mặt ghi các chữ và số tự nhiên, bị cáo L khai là các số lô, số đề mà L đã bán cho khách nhưng không nhớ ngày, tháng cụ thể, không nhớ đã bán những số lô, số đề cho những ai với số tiền là 2.073.000đ. Bị cáo không nhớ được số lô, số đề nào trúng, nên chỉ xác định số tiền 2.073.000 đồng L đã bán số lô, số đề ghi trên tờ giấy này là số tiền L tham gia đánh bạc. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ vào định lượng cấu thành tội phạm đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tiền hoặc hiện vật có giá trị từ

5.000.000 đồng trở lên thì lần đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề này của L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Số tiền 2.073.000 đồng là tiền do L thu lời bất chính từ việc bán số lô, số đề mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nêu là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ: Ngày 21/7/2017, tại nhà của Nguyễn Văn L ở xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, bị cáo L có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Đỗ Quảng T với số tiền 2.600.000 đồng (VNĐ), ghi số lô số đề cho Hà Văn H với số tiền 3.650.000 đồng và ghi số lô số đề cho một số người khác L không biết tên, tuổi, địa chỉ những người đó ở đâu với số tiền 1.563.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo L đã nhận khi ghi số lô, số đề trong ngày 21/7/2017 là 7.813.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Khoản 1 Điều 248 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”

Tại Khoản 1 Điều 321 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

So sánh khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì thấy: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định định lượng của cấu thành cơ bản của tội phạm là tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 2.000.000đ trở lên, còn khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định định lượng của cấu thành cơ bản là tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 5.000.000đ trở lên mới đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc. Như vậy xét về định lượng của cấu thành cơ bản thì khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội. Do đó căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét, quyết định trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Hành vi phạm tội của Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi thường trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly Bị cáo khỏi xã hội mà cho Bị cáo Cải tạo không

giám giữ tại địa phương, giao Bị cáo cho chính quyền địa phương nơi Bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đủ để Bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự thì Bị cáo còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5 % đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Nhưng qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Tân Sơn thấy rằng Bị cáo tuổi đã cao, không có thu nhập gì, sống phụ thuộc vào các con vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn khấu trừ thu nhập đối với Bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự thì Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và các lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy Bị cáo tuổi đã cao, không có thu nhập gì, sống phụ thuộc vào các con, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

Đối với Vũ Văn P, quá trình điều tra xác minh, lấy lời khai, anh P không thừa nhận có việc mua bán số lô, số đề với L hay ai khác. Ngoài lời khai của L thì không có bất cứ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh anh P có liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề hơn nữa Cơ quan cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của anh P nhưng không thu giữ được gì liên quan đến việc mua bán số lô, số đề nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn không đề cập xử lý anh P là phù hợp

Đối với Đỗ Quảng T và Hà Văn H là các đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 11/9/2017, Công an huyện Tân Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và H là phù hợp.

Đối với các đối tượng đã mua số lô, số đề trong ngày 21/7/2017, L khai không nhớ tên, tuổi, địa chỉ những ai đã chơi. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Sơn không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tiền Việt Nam: 7.813.000 đồng là tiền L đã nhận khi bán số lô, số đề trong ngày 21/7/2017 (trong đó ghi cho T 2.600.000đ, H 3.650.000đ và một số người Bị cáo không biết tên, địa chỉ là 1.563.000đ) đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 tờ lịch mặt trước in lịch ngày 31/10/2016, mặt sau ghi các con số lô, số đề ngày 21/7/2017; 01 mảnh giấy có kích thước dài 20 cm, rộng 16,5 cm một mặt in lịch, một mặt có ghi các ký hiệu chữ và số chuyển theo hồ sơ vụ án có đánh bút lục số 03 và 09 là dụng cụ Bị cáo dùng vào việc phạm tội xét thấy không cần tiêu hủy mà giữ lại lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 2.073.000 đồng Bị cáo đã nhận khi bán các số lô, số đề được ghi trên tờ giấy thu tại nhà L (Bút lục số 09), Bị cáo khai nhận số tiền trong tờ giấy trên Bị cáo đã nhận và chi tiêu cá nhân hết. Số tiền này, do Bị cáo đánh bạc bằng hình thức ghi số lô số đề những ngày trước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà có, đây là tiền do L thu lời bất chính cần thu hồi của Bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 2.170.000 đồng tạm giữ khi khám xét nhà ở của L, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ đây là tiền của gia đình Bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc của bị cáo L. Do đó cần trả lại cho Bị cáo, xong cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 bút bi màu đen nhãn hiệu Thiên Long và 01 bút bi nhãn hiệu Bến Nghé vỏ màu xanh đen, mực màu xanh là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị về áp dụng hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của Kiểm sát viên đối với Bị cáo L tại phiên tòa hôm nay phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "**Đánh bạc**".

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Khoản 1, 2 Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao Bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục, gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

***Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 75, khoản 1 điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.813.000đ (Bảy triệu tám trăm mười ba nghìn đồng) là tiền do Bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 2.170.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) để sở hữu, xong cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen nhãn hiệu Thiên Long và 01 bút bi nhãn hiệu Bến Nghé vỏ màu xanh đen, mực màu xanh.

Vật chứng được cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Sơn chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn theo biên bản bàn giao ngày 25/10/2017.

Thu hồi của bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 2.073.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng) do Bị cáo thu lời bất chính từ việc bán số lô, số đề mà có đề sung quỹ Nhà nước.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 tờ lịch mặt trước in lịch ngày 31/10/2016, mặt sau ghi các con số lô, số đề ngày 21/7/2017; 01 mảnh giấy có kích thước dài 20 cm, rộng 16,5 cm một mặt in lịch, một mặt có ghi các ký hiệu chữ và số chuyển theo hồ sơ vụ án có đánh bút lục số 03 và 09.

***Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- THA hình sự, dân sự;
- Công an huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

